



## TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 (NGHỊ QUYẾT 68/NQ-CP VÀ QUYẾT ĐỊNH 23/2021/QĐ-TTG)

### I. LƯU Ý:

- (1) Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ.
- (2) Người lao động **được hỗ trợ một** lần bằng tiền (trừ các đối tượng hưởng chính sách bổ sung quy định tại điểm 7, điểm 8 mục II Nghị quyết 68/NQ-CP như người mang thai, nuôi con nhỏ dưới 6 tuổi,...) **chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ**; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.
- (3) Nguồn tiền hỗ trợ: Ngân sách của Tỉnh/thành phố (có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương trên 60%) hoặc Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần cùng với ngân sách địa phương.
- (4) NLĐ và NSDLĐ có thể thực hiện thủ tục hưởng các chính sách hỗ trợ tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: [www.ncovi.dichvucong.gov.vn](http://www.ncovi.dichvucong.gov.vn) )

### II. VĂN BẢN THAM KHẢO:

- Nghị quyết 68/2020/NQ-CP ngày 1/7/2021 (Chính phủ);
- Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 7/7/2021 (Thủ tướng Chính phủ);
- Công văn 2558/LĐTBXH-VP ngày 5/8/2021 (Bộ LĐTBXH);
- Công văn 2582/LĐTBXH-VP ngày 6/8/2021 (Bộ LĐTBXH);
- Công văn 2844/LĐTBXH-PC ngày 25/8/2021 (Bộ LĐTBXH);
- Công văn 1988/BHXH-TST ngày 8/7/2021 (BHXH VN);
- Công văn 2645/BHXH-QTL ngày 12/7/2021 (BHXH TP. HCM).

### III. TỪ VIẾT TẮT:

STT	TỪ VIẾT TẮT	Ý NGHĨA
1	<b>NLĐ</b>	Người lao động
2	<b>NLĐVN</b>	Người lao động Việt Nam
3	<b>NLĐNN</b>	Người lao động nước ngoài
4	<b>NSDLĐ</b>	Người sử dụng lao động
5	<b>BHXH-BHYT-BNTN</b>	Bảo hiểm xã hội – Bảo hiểm y tế - Bảo hiểm thất nghiệp
6	<b>TNLD-BNN</b>	Tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp

STT	TỪ VIẾT TẮT	Ý NGHĨA
7	<b>HT-TT</b>	Hưu trí – Từ tuất
8	<b>ĐTAP</b>	Đối tượng áp dụng
9	<b>Sở LĐTXBH</b>	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
10	<b>HĐLĐ</b>	Hợp đồng lao động
11	<b>UBND</b>	Ủy ban nhân dân

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG – ĐIỀU KIỆN HƯỞNG	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	THỦ TỤC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT
1	Giảm mức đóng Quỹ BHTNLD-BNN	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>ĐTAP:</b> NSDLĐ</li> <li>- <b>Điều kiện:</b> Không</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Giảm mức đóng BHTNLD-BNN:</b> giảm từ 0,5% xuống 0 %<sup>1</sup>.</li> <li>- <b>Thời gian áp dụng:</b> 01/07/2021-30/06/2022 (12 tháng)</li> </ul> <p>=&gt; Vì vậy tỷ lệ đóng BHXH, BHYT, BHTN của NSDLĐ sẽ có sự thay đổi như sau:</p> <p>(1) 1/7/2021-31/12/2021: NLĐVN: 21% - NLĐNN: 6%</p> <p>(2) 1/1/2022 – 30/6/2022: NLĐVN: 21% - NLĐNN: 20%</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- NSDLĐ <b>hỗ trợ toàn bộ số tiền</b> có được từ việc giảm đóng vào Quỹ BHTNLD-BNN cho NLĐ phòng, chống COVID-19<sup>2</sup>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cần thực hiện thủ tục.</li> <li>- Cơ quan BHXH sẽ thực hiện giảm mức đóng và gửi Thông báo cho đơn vị (Mẫu số 02 ban hành theo Công văn số 1988/BHXH-TST) qua dịch vụ bưu chính<sup>3</sup>.</li> </ul>	-

2	<p><b>Tạm dừng đóng vào quỹ HT-TT</b></p>	<p>- <b>DTAD:</b> NLD và NSDLĐ</p> <p>- <b>Điều kiện:</b> NSDLĐ đáp ứng đủ các điều kiện sau:</p> <p>(1) <b><u>Đóng đủ BHXH hết tháng 4/2021</u></b> hoặc đang tạm dừng đóng vào Quỹ HT-TT đến hết tháng 4/2021.</p> <p>(2) Bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19 mà phải <b><u>giảm 15% số NLD tham gia BHXH<sup>4</sup></u></b> tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị so với tháng 4/2021, không tính NLD nghỉ việc hưởng hưu từ tháng 5/2021.</p>	<p>- <b>Tạm dừng đóng BHXH vào quỹ HT-TT với tỷ lệ:</b></p> <p>+ Đối với NSDLĐ: 14%;</p> <p>+ Đối với NLD: 8%.</p> <p>- <b>Thời gian áp dụng: 6 tháng</b> tính từ tháng NSDLĐ nộp hồ sơ đề nghị. Đối với đơn vị năm 2020 đã được giảm quỹ hưu trí từ đầu năm nay nếu đủ điều kiện thì vẫn làm hồ sơ nhưng tổng thời gian tạm dừng không quá 12 tháng.</p> <p>- <b>Lưu ý:</b> NSDLĐ và NLD chỉ được tạm dừng đóng quỹ HT-TT, không phải được miễn đóng. Vì vậy, đơn vị được duyệt tạm dừng đóng hết thời gian tạm dừng đóng quỹ HTTT phải đóng bù, nếu không đóng đủ và đúng thời hạn vẫn bị tính lãi theo quy định.</p>	<p>- <b>Hồ sơ:</b> NSDLĐ nộp Mẫu 01 (kèm Danh sách người lao động đang ngừng việc mà thời gian ngừng việc từ 14 ngày làm việc trong tháng) - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg<sup>5</sup>.</p> <p>- <b>Nơi nhận:</b> Gửi cơ quan BHXH nơi quản lý thu BHXH (giao dịch điện tử hoặc hồ sơ giấy) và Sở LĐTXBH.</p>	<p><b>04-05 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị.</p>
---	---	---	---	--	---

<sup>1</sup> Nội dung này có nghĩa là NSDLĐ được miễn (không phải đóng) 0.5 mức đóng BHTNLD-BNN trong thời hạn 12 tháng kể từ tháng 7/2021 và không phải đóng bù sau này (Ngày xác nhận 23/7/2021)

<sup>2</sup> Hiện nay, Chính phủ vẫn chưa ban hành hướng dẫn về việc NSDLĐ có bắt buộc phải hỗ trợ NLD hay không. Vì vậy, NSDLĐ chờ đợi hướng dẫn từ Chính phủ (Ngày xác nhận 23/7/2021).

<sup>3</sup> Mục 2 Công văn 2645/BHXH-QTL.

<sup>4</sup> Khoản 1, Điều 5, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

<sup>5</sup> Điều 8, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg và Khoản 1.1, Phần I, Công văn 1988/BHXH-TST.

3	<b>Hỗ trợ NSDLĐ đào tạo duy trì việc làm cho NLD</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>ĐTAD:</b> NSDLĐ</li> <li>- <b>Điều kiện:</b> NSDLĐ đủ điều kiện sau đây:               <ol style="list-style-type: none"> <li>(1) <b>Đóng đủ BHTN</b> cho NLD thuộc đối tượng tham gia BHTN từ đủ <b>12 tháng trở lên</b> tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ;</li> <li>(2) Phải <b>thay đổi cơ cấu, công nghệ</b> theo Điều 42.1, BLLĐ 2019;</li> <li>(3) Có doanh thu của quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ <b>giảm từ 10% trở lên</b> so với doanh thu cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020;</li> <li>(4) Có có phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho NLD theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.</li> </ol> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mức hỗ trợ:</b> tối đa 1.500.000 đồng/NLD/tháng. Mức hỗ trợ cụ thể được tính theo thời gian học thực tế của từng nghề hoặc từng khóa học.</li> <li>- <b>Thời gian hỗ trợ:</b> 06 tháng</li> </ul>	<p><b>B1:</b> NSDLĐ đề nghị cơ quan BHXH xác nhận về việc đóng đủ bảo hiểm<sup>6</sup></p> <p><b>B2:</b> NSDLĐ nộp hồ sơ tại Sở LĐTBXH nơi đặt trụ sở chính. Hồ sơ bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>(1) <i>Mẫu số 03 – Quyết định 23/2021/QĐ-TTg;</i></li> <li>(2) <i>Văn bản về việc thay đổi cơ cấu, công nghệ;</i></li> <li>(3) <i>Phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm;</i></li> <li>(4) <i>Xác nhận của cơ quan BHXH về việc NSDLĐ đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho NLD.</i></li> </ol>	<p><b>B1: 02 ngày làm việc</b></p> <p><b>B2: ~10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</b></p>
---	--	---	---	---	--

<sup>6</sup> Điều 11, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg và Khoản 2.1, Phần I, Công văn 1988/BHXH-TST

<p><b>4</b></p>	<p><b>Hỗ trợ NLD tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương.</b></p>	<p>- <b>ĐTAD:</b> NLD làm việc tại doanh nghiệp phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19, bao gồm<sup>7</sup>:</p> <p>+ <i>Doanh nghiệp không đáp ứng được điều kiện “3 tại chỗ” và phải dừng hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian thực hiện quy định đó của địa phương;</i></p> <p>+ <i>Doanh nghiệp nằm trong khu vực bị cách ly y tế nên khó khăn về cung ứng nguyên vật liệu, xuất hàng buộc phải tạm dừng hoạt động.</i></p> <p>- <b>Điều kiện:</b> NLD đáp ứng đủ các điều kiện sau:</p> <p>(1) <i>Tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của HĐLĐ, từ 30 ngày liên tục</i></p>	<p>- <b>Mức hỗ trợ:</b></p> <p><b>Mức 1:</b> 1.855.000 đồng/người đối với NLD tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương <u>từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng</u> (30 ngày)</p> <p><b>Mức 2:</b> 3.710.000 đồng/người đối với NLD tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương từ <u>01 tháng (30 ngày) trở lên</u></p> <p><b>Lưu ý:</b> Ngoài ra, NLD sẽ hỗ trợ thêm:</p> <p>+ <i>Mang thai:</i> 1.000.000 đồng/người;</p> <p>+ <i>Nuôi con dưới 6 tuổi:</i> 1.000.000 đồng/trẻ em (chỉ hỗ trợ cho 1 NLD là cha hoặc mẹ)</p> <p>- <b>Thời gian áp dụng:</b> từ ngày 01/5/2021 đến ngày 31/12/2021.</p>	<p><b>B1:</b> NSDLĐ đề nghị cơ quan BHXH xác nhận NLD tham gia BHXH<sup>8</sup>;</p> <p><b>B2:</b> NSDLĐ nộp hồ sơ tại UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở chính. Hồ sơ gồm:</p> <p>(1) Văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương (Bản sao) <i>Trường hợp do dịch bệnh hoặc lý do bất khả kháng thì có thể thỏa thuận tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương bằng email, tin nhắn,...</i></p> <p>(2) Danh sách NLD có xác nhận của cơ quan BHXH (Mẫu số 05 Quyết định 23/2021/QĐ-TTg) <i>Đối với trường hợp thỏa thuận tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương bằng hình thức qua email, tin nhắn, NSDLĐ ghi rõ cách thức thỏa</i></p>	<p><b>B1: 02 ngày làm việc</b></p> <p><b>B2: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</b></p>
-----------------	--	--	---	---	--

<sup>7</sup> Mục 2, Công văn 2844/LĐTBXH-PC

<sup>8</sup> Điều 15, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg và Khoản 4.1, Phần I, Công văn 1988/BHXH-TST

		<p>trở lên từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021;</p> <p>(2) Thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện HDLD, nghỉ việc không hưởng lương trong khoảng thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021;</p> <p>(3) Đang tham gia BHXH bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện HDLD, nghỉ việc không hưởng lương.</p>		<p>thuận vào cột “Ghi chú” của Mẫu số 05;</p> <p>(3) Giấy tờ chứng minh NLD đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em (Bản sao có chứng thực/bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu)</p>	
5	Hỗ trợ NLD ngừng việc	<p>- <b>ĐTAD:</b> NLD</p> <p>- <b>Điều kiện:</b> NLD đáp ứng đủ các điều kiện sau:</p> <p>(1) Làm việc theo chế độ HDLD bị ngừng việc theo Điều 99.3 BLLĐ 2019</p> <p>(2) Thuộc đối tượng phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 14 ngày trở lên trong thời gian từ ngày</p>	<p>- <b>Mức hỗ trợ:</b> 1.000.000 đồng/người.</p> <p><b>Lưu ý:</b> NLD được hỗ trợ thêm:</p> <p>+ Mang thai: 1.000.000 đồng/người;</p> <p>+ NLD đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi: 1.000.000 đồng/trẻ em (chỉ hỗ trợ cho 1 NLD là cha hoặc mẹ)</p>	<p><b>B1:</b> NSDLĐ đề nghị cơ quan BHXH xác nhận NLD đang tham gia BHXH<sup>9</sup>;</p> <p><b>B2:</b> NSDLĐ nộp hồ sơ tại UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở chính (Chậm nhất là 31 tháng 01 năm 2022. Hồ sơ gồm</p> <p>(1) Văn bản yêu cầu cách ly của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 : từ ngày 01/5/2021 đến ngày 31/12/2021 (Bản sao);</p>	<p><b>B1:</b> 02 ngày làm việc</p> <p><b>B2:</b> 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ</p>

<sup>9</sup> Điều 19, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg và Khoản 4.1, Phần I, Công văn 1988/BHXH-TST

		<p>01/05/2021 đến hết ngày 31/12/2021;</p> <p>(3) Đang tham gia BHXH bắt buộc tại tháng trước liền kề tháng người lao động ngừng việc theo Điều 99.3 BLLĐ 2019.</p>	<p>- <b>Thời gian áp dụng:</b> từ ngày 01/5/2021 đến ngày 31/12/2021.</p>	<p>(2) Danh sách NLD có xác nhận của cơ quan BHXH;</p> <p>(3) Giấy tờ chứng minh NLD đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ tại Điều 18.2 Quyết định 23/2021/QĐ-TTg (Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu)</p>	
6	<p><b>Hỗ trợ NLD chấm dứt HĐLĐ mà không đủ điều kiện hưởng Trợ cấp thất nghiệp</b></p>	<p>- <b>ĐTAD:</b> NLD làm việc tại doanh nghiệp phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021, bao gồm<sup>10</sup>:</p> <p>+ Doanh nghiệp không đáp ứng được điều kiện “3 tại chỗ” và phải</p>	<p>- <b>Mức hỗ trợ:</b> 3.710.000 đồng/người.</p> <p><b>Lưu ý:</b> NLD được hỗ trợ thêm:</p> <p>+ Mang thai: 1.000.000 đồng/người;</p> <p>+ NLD đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi: 1.000.000 đồng/trẻ em (chỉ hỗ trợ cho 1 NLD là cha hoặc mẹ)</p>	<p>NLD nộp hồ sơ tại Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh (Chậm nhất là 31 tháng 01 năm 2022). Hồ sơ gồm:</p> <p>(1) Đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 07 - Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.</p> <p>(2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của một trong các giấy tờ sau:</p>	<p><b>~05 ngày làm việc đến 30 ngày làm việc.</b></p>

<sup>10</sup> Mục 2, Công văn 2844/LĐTĐBXH-PC



*dừng hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian thực hiện quy định đó của địa phương;*

*+ Doanh nghiệp nằm trong khu vực bị cách ly y tế nên khó khăn về cung ứng nguyên vật liệu, xuất hàng buộc phải tạm dừng hoạt động.*

- **Điều kiện:** NLD đáp ứng đủ các điều kiện sau:

(1) Đang tham gia BHXH bắt buộc tại tháng liền kề trước thời điểm NLD chấm dứt HĐLĐ.

(2) Chấm dứt HĐLĐ trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến ngày 31/12/2021 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, trừ các trường hợp sau đây:

(a) *NLD đơn phương chấm dứt HĐLĐ trái pháp luật.*

(b) *Hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.*

- **Thời gian áp dụng:** từ ngày 01/5/2021 đến ngày 31/12/2021.

a) *HĐLĐ đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo HĐLĐ.*

b) *Quyết định thôi việc.*

c) *Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp HĐLĐ.*

(3) Sổ BHXH hoặc xác nhận của cơ quan BHXH về việc tham gia BHXH bắt buộc và BHTN Bản sao).

(4) Giấy tờ chứng minh NLD đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em theo Điều 22.2 Quyết định 23/2021/QĐ-TTg (Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu)

7	<p><b>Hỗ trợ NSDLĐ vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất</b></p>	<p>- <b>ĐTAD:</b> NSDLĐ</p> <p>- <b>Điều kiện:</b> NSDLĐ đủ điều kiện theo Điều 38 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg</p>	<p><b>(1) Vay vốn trả lương ngừng việc:</b></p> <p>+ <b>Mức cho vay:</b> tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng đối với số NLD theo thời gian trả lương ngừng việc thực tế tối đa 03 tháng;</p> <p>+ <b>Thời hạn vay:</b> dưới 12 tháng.</p> <p><b>(2) Vay vốn trả lương cho NLD khi phục hồi sản xuất:</b></p> <p>+ <b>Mức cho vay:</b> tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng đối với NLD đang làm việc theo HDLD;</p> <p>+ <b>Thời gian hưởng chính sách hỗ trợ:</b> tối đa 03 tháng.</p> <p>+ <b>Thời hạn vay:</b> dưới 12 tháng.</p>	<p><b>B1:</b> NSDLĐ đề nghị cơ quan BHXH xác nhận danh sách NLD đang tham gia BHXH<sup>11</sup>;</p> <p><b>B2:</b> NSDLĐ nộp hồ sơ đề nghị vay vốn đến Ngân hàng Chính sách xã hội nơi có trụ sở ( Điều 40 Quyết định 23/2021/QĐ-TTg)</p> <p>Thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị vay vốn chậm nhất đến hết ngày 25/3/2022.</p>	<p><b>B1: 02 ngày làm việc</b></p> <p><b>B2: ~07 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ</p>
---	---	---	---	---	---

<sup>11</sup> Điều 40, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg và Khoản 4.1, Phần I, Công văn 1988/BHXH-TST